

Bản án số: 301/2025/HS-PT

Ngày 03 tháng 4 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Phong;

Thẩm phán: Ông Mai Văn Quang;

Ông Đinh Quốc Trí.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Bình Minh, Thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:**

Bà Nguyễn Thị Thúy Diệp, Kiểm sát viên.

Ngày 02 và 03/4/2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 92/2025/TLPT-HS ngày 22/01/2025.

Do có kháng cáo của bị cáo Chu Đức L và Bùi Trung N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 142/2024/HS-ST ngày 09/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hà Nội đối với các bị cáo:

1. Chu Đức L, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Thôn V, xã V, huyện B, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Học phổ thông: 09/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Chu Đức N1 và con bà Nguyễn Thị S; Gia đình có 09 anh chị em, bị cáo thứ chín; Vợ Chu Thị C, sinh năm 1984; Con có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giam từ ngày 09/8/2024 đến ngày 18/10/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn là cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Phan Tùng L1, Công ty luật hợp danh NH, Đoàn luật sư Thành phố H (có mặt).

2. Bùi Trung N, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện B, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Học phổ thông: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn T và con bà Đinh Thị H; Gia đình có hai anh em, bị cáo thứ nhất; Vợ Đinh Thị M, sinh năm 2001; Có 01 con sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 547 ngày 23/9/2015, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xử phạt 09 năm tù về tội Cướp tài sản;

Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (vắng mặt).

Vụ án còn có 05 bị cáo khác và 03 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 23/5/2024, anh Hồ Văn K tổ chức liên hoan uống rượu tại cửa hàng sơn ô tô biển hiệu “Trường K2” do anh K làm chủ. Cửa hàng có địa chỉ tại thôn V, xã V, huyện B. Tham gia uống rượu cùng anh K còn có: Trần Trung T1 (em vợ của K); bị cáo Chu Đức L (tên thường gọi là C1, là hàng xóm ở giáp cửa hàng của K) và một số khách mời của anh K. Trong lúc uống rượu, giữa T1 và bị cáo L xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau nhưng không xảy ra đánh nhau. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, sau khi uống rượu xong, K, T1 và bị cáo L tiếp tục ngồi uống nước chè tại cửa hàng của K, còn những người khác đã ra về hết. Giữa T1 và bị cáo L tiếp tục xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau, thách thức đánh nhau. Bị cáo L cầm 01 con dao gọt hoa quả ở bàn uống nước giơ lên đe dọa T1. Thấy vậy, K kịp thời can ngăn và lấy lại được dao từ tay bị cáo L. Bị cáo L tiếp tục cầm 01 ấm pha chè bằng sứ giơ lên định ném T1 nhưng lại bị K can ngăn nên không ném được, ấm chè rơi xuống đất và bị vỡ. Sau đó, K khuyên can và đưa bị cáo L về nhà L còn T1 thì vẫn chửi bới, hùng hổ gây sự nên chị Trần Thị Hải L2 (là vợ của K) can ngăn không cho T1 đuổi theo xô xát với bị cáo L. Do bức tức vì bị bị cáo L chửi, dọa đánh, T1 đã gọi điện thoại cho bị cáo Bùi Trung N để rủ xuống đánh bị cáo L; bị cáo N đồng ý. Lúc này, bị cáo N đang ngồi chơi cùng với Phùng Văn T2, sinh năm 1996, ở cùng thôn. Do không có phương tiện đi lại, bị cáo N nhờ T2 chở đi nhưng bị cáo N không nói cho T2 biết đi đánh nhau. T2 đồng ý và sử dụng xe máy Honda Wave BKS 29V1-860.40 chở bị cáo N đến cửa hàng của K. Sau khi gọi cho bị cáo N, T1 tiếp tục gọi điện thoại cho Trần Tiến V để rủ V xuống đánh bị cáo L, V đồng ý. Lúc này, V đang đi chơi cùng với Nguyễn Văn K1 nên V rủ K1 đến cửa hàng của anh K để tham gia đánh nhau. K1 đồng ý và về nhà lấy 01 bình xịt hơi cay màu đen, cao khoảng 15cm, có tay cầm bằng nhựa để chuẩn bị làm công cụ tham gia đánh nhau. Sau đó, K1 điều khiển xe máy BKS: 29V1- 885.83 chở V đến quán của anh K.

Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, T2 chở bị cáo N đến cửa hàng của anh K. Thấy bị cáo N đến, T1 lao sang nhà bị cáo L định đánh bị cáo L nhưng được chị

L2 can ngăn nên chưa đánh được. Khoảng 03 phút sau, K1 chở V đến dựng xe trước cửa hàng của K. Thấy K1 và V đến, T1 càng hung hăng chửi bới và liên tục thách thức đánh bị cáo L. Sau đó, T1, K1 và V lao về hướng nhà bị cáo L (giáp đường QL32) để đánh nhau bằng chân tay với L. Thấy bị cáo L bị đánh, cháu Chu Đức H1 (là con trai của L, hiện bị bệnh “Đao” bẩm sinh) chạy về gọi một số người nhà của L gồm có: Chu Đức H2; Chu Đức L3; Chu Thị C; Chu Đức D; Chu Văn L4 và Lê Văn H3 đang chơi uống nước tại nhà L3 để báo tin L bị đánh. Thấy người nhà bị cáo L ra đông, T2 quay xe máy bỏ chạy. Khi ra đến nơi, thấy T1, K1, V đang xô xát đánh nhau với bị cáo L, H2 xông đến đánh T1 thì N hô to “Anh K1 xịt đi...xịt đi”. Sau đó, K1 sử dụng bình xịt hơi cay xịt vào mặt bị cáo L, H2 và một số người nhà của L. Bị trúng hơi cay, H2 đuổi theo đánh K1, V hô hào bảo K1 “Xịt đi..xịt đi” thì K1 tiếp tục xịt hơi cay vào mặt H2. V đuổi theo quật H2 ngã ra trước cửa quán của K, V dùng tay nắm vào người H2 còn bị cáo N lao vào dùng chân đạp trúng vào đầu H2. Bị cáo L dùng 01 gậy inox vụt một phát trúng vùng trán trái của T1. T1 lao vào vật ngã bị cáo L và dùng chân đá một phát trúng vùng mặt của L. Lúc này, N, K1 và V đuổi theo dùng tay đánh H2 nhưng không trúng, H2 chạy vào trong quán của K và lấy 01 xà cày bằng kim loại dài khoảng 80cm; L4 cầm theo 01 cây chổi có cán bằng nhựa dài khoảng 1,2m để dòn đuổi đánh nhau với T1, K1, V và N. Thấy H2, L bị nhóm của T1 đánh, xịt hơi cay, L3 chạy vào trong quán của K lấy: 01 tua vít, 01 tay vặn ốc dạng chữ “T” còn bị cáo L cầm 01 gậy inox để đuổi theo T1, N, K1 và V. D lấy gậy của bị cáo L và đẩy bị cáo L về, do trúng hơi cay nên D không đuổi theo nhóm của T1 mà chỉ cầm gậy đứng trước cửa hàng của K. Thấy, H2, L4, L3 hung hăng và đều sử dụng hung khí, chị L2, ông H3, anh K can ngăn không cho đánh nhóm của T1. Lúc này, bị cáo L đi đến vị trí của K và dùng tay trái tát một phát trúng mặt của K. Sau đó, bị cáo L lấy gậy inox của D để cùng H2, L4 dòn đánh nhóm T1 còn L3 được ông H3 can ngăn nên không đuổi theo được. Do yếu thế nên nhóm của T1 bỏ chạy dọc theo đường QL32 hướng B đi S. Bỏ chạy được khoảng 20 mét thì T1 bị chảy nhiều máu ở vùng trán (vết thương do bị L dùng gậy inox đánh trước đó) và được T2 chở đến bệnh viện đa khoa huyện B để cấp cứu. Lúc này có L, H2, L4 tiếp tục đuổi theo K1, V và N. Khi bị cáo N chạy đến đối diện công siêu thị LC- huyện B thì L4 đuổi kịp, L4 dùng cán chổi vụt một phát trúng cẳng tay phải của bị cáo N làm gãy cán chổi. Sau đó, L4 ôm giữ N để H2 lao vào dùng tay nắm vào người N. Bị cáo N vùng thoát được rồi cùng K1 bỏ chạy vào khu hành chính II, huyện B. Trên đường bỏ chạy, K1 đã vút bỏ bình xịt hơi cay. Do không đuổi kịp K1 và N nên L, H2 và L4 quay về thấy V đang đi bộ gần cổng siêu thị LC- huyện B thì L, H2, L4 giữ được V và lôi kéo V đến trước cửa quán studio ảnh “Đ” (cách cửa

hàng của K khoảng 30m). Tại đây, V bị L, H2, L4 dùng chân tay đâm đá nhiều phát vào người và vào mặt của V. Sau đó, L3 đã gọi điện thoại báo Công an xã V đến giải quyết vụ việc trên. Các đối tượng đã trả lại xà cày, tua vít, chữ “T” vào quán của K.

Hậu quả: Trần Tiến V bị sưng nề vùng gáy, chảy máu mũi và sây sát da ở gò trái; Trần Trung T1 bị thương chảy máu ở vùng trán trái, vết thương dài 5cm, sây sát ở cẳng và đầu gối hai chân; Chu Đức L bị sưng nề, sây sát gò má trái, ổ mắt trái, sây sát hai tay.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân nêu trên.

Ngày 23/7/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 1899, 1900 và 1901 để giám định thương tích của Trần Trung T1, Trần Tiến V và Chu Đức L. Tuy nhiên, cả T1, V và L đều từ chối đi giám định thương tích với lý do thương tích nhẹ.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành thu giữ 01 đoạn video ghi lại hình ảnh, nội dung diễn biến vụ việc. Ngày 14/6/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 1471 để giám định đoạn video trên. Tại Kết luận giám định số 4560 ngày 21/8/2024, Viện khoa học hình sự- Bộ công an kết luận: Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 08 tệp video gửi giám định.

Vật chứng và đồ vật thu giữ gồm: 01 xà cày bằng sắt; 01 tay vặn ốc có hình chữ T; 01 tua vít; 01 con dao cán gỗ, dạng dao gọt hoa quả; các mảnh vỡ sứ của ấm nước chè; 01 ống kim loại inox.

Cáo trạng số 120/CT-VKSBV ngày 28/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Thành phố Hà Nội đã truy tố các bị cáo Chu Đức L, Trần Trung T1, Trần Tiến V, Nguyễn Văn K1, Chu Đức H2, Chu Văn L4 và Bùi Trung N về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 142/2024/HSST ngày 09/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hà Nội quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Chu Đức L, Trần Trung T1, Trần Tiến V, Nguyễn Văn K1, Chu Đức H2, Chu Văn L4 và Bùi Trung N phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Chu Đức L 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 09/8/2024 đến ngày 18/10/2024.

+ Xử phạt bị cáo Bùi Trung N 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra Bản án còn quyết định về hình phạt đối với các bị cáo khác, án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 16/12/2024 bị cáo Bùi Trung N và Chu Đức L cùng kháng cáo xin hưởng án treo.

Trước khi mở phiên tòa phúc thẩm, ngày 13/3/2025 bị cáo Bùi Trung N có đơn xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Chu Đức L giữ nguyên nội dung kháng cáo và trình bày: Bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình khó khăn. Bị cáo có nhân thân tốt. Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình tài liệu thể hiện bị cáo là lao động chính trong gia đình đang nuôi con bị tâm thần động kinh; bị cáo có thời gian tham gia quân đội và được tặng Giấy khen. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Các bị cáo nộp đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, nên đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận giải quyết yêu cầu kháng cáo của các bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

- Trước khi mở phiên tòa phúc thẩm bị cáo Bùi Trung N gửi đơn xin rút đơn kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo, phần quyết định của bản án sơ thẩm liên quan đến bị cáo N có hiệu lực thi hành.

- Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Chu Đức L, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 142/2024/HS-ST ngày 09/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hà Nội, xử phạt bị cáo Chu Đức L từ 24 đến 30 tháng tù.

Người bào chữa cho bị cáo Chu Đức L trình bày: Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội nhưng mức hình phạt áp dụng với bị cáo L là quá nghiêm khắc. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá vai trò của bị cáo L không phải là người chủ mưu, cầm đầu. Bị cáo L phạm tội do hành vi trái pháp luật của bị cáo khác; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn; bị cáo đang nuôi con bị bệnh đao bẩm sinh; bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội nên đề nghị áp dụng thêm điểm e, g khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới mức khởi điểm của khung hình phạt và phạt bị cáo L 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Bị cáo Chu Đức L không tham gia tranh luận mà chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt và được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của các bị cáo đảm bảo hình thức, thời hạn, đủ điều kiện giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm về trình tự, thủ tục và thẩm quyền đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về nội dung: Căn cứ lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận:

Xuất phát từ những mâu thuẫn nhỏ, bộc phát trong quá trình tham gia sinh hoạt ăn uống, tối ngày 23/5/2024, các bị cáo Chu Đức L, Chu Đức H2, Chu Văn L4, Trần Trung T1, Trần Tiến V, Nguyễn Văn K1 và Bùi Trung N đã có hành vi sử dụng xà cày bằng sắt, cán chổi bằng inox, bình xịt hơi cay dồn đuổi đánh nhau tại lề đường quốc lộ 32 thuộc địa phận xã V, huyện B, Thành phố Hà Nội gây mất trật tự an ninh tại khu vực, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân.

Với hành vi trên, Bản án sơ thẩm đã xử bị cáo Chu Đức L và bị cáo Bùi Trung N về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

[4] Về hình phạt và xét kháng cáo của các bị cáo:

Trước khi mở phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Trung N có đơn xin rút kháng cáo, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo, các quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo N có hiệu lực thi hành.

Xét kháng cáo của bị cáo Chu Đức L, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo L là nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn, xô xát giữa các bị cáo khác. Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình tài liệu thể hiện bị cáo là lao động chính trong gia đình đang nuôi con bị tâm thần động kinh; bị cáo từng tham gia quân đội và được tặng Giấy khen nhưng xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Chu Đức L 30 tháng tù là phù hợp với nhân thân, vai trò và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Quan điểm của luật sư đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và đề nghị mức hình phạt cho bị cáo là không phù hợp nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Kháng cáo của bị cáo Chu Đức L không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Bùi Trung N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356, Điều 342, Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự:

I. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Bùi Trung N.

II. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Chu Đức L.

III. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 142/2024/HSST ngày 09/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hà Nội.

Tuyên bố bị cáo Chu Đức L phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo:

Chu Đức L 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian tạm giam từ ngày 09/8/2024 đến ngày 18/10/2024.

Bị cáo Chu Đức L phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

IV. Các quyết định của bản án sơ thẩm không kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hà Nội;
- TAND và VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Công an huyện. B;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đăng Phong